TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/KDTM-ST
Ngày: 23-9-2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

Ông Trần Quang Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLST-KDTM ngày 03/6/2025 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần V** (V1). Địa chỉ trụ sở: số H, L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là: số 89, L, phường Đ, Thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành T**, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Thành T: 1. Ông **Ma Khắc K**, chức vụ: Trưởng bộ phân xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp miền N và ông **Mai Bảo L**, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp miền N; địa chỉ liên lạc: Tầng C, số C, đường N, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ (nay là: Tầng C, số C, đường N, phường N, Thành phố Cần Thơ). (Văn bản ủy quyền số 653 ngày 22/4/2025). Ông L có mặt, ông K vắng mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH T1** (gọi là Công ty T1); Địa chỉ: Số F, đường P, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là: Số F, đường P, phường P, tỉnh Vĩnh Long). Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Thanh H**. Chức vụ: Giám Đốc; Địa chỉ: Số G, tổ A, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là: Số G, tổ A, ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long) (vắng mặt).

- *Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan:* Ông **Trần Thanh H**; Địa chỉ: Số G, tổ A, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là: Số G, tổ A, ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt V1, Ngân hàng hay nguyên đơn) do ông Mai Bảo L là người đại diện hợp pháp trình bày:

Công ty TNHH T1 do Trần Thanh H - Giám đốc Công ty đại diện vay vốn tại V1 - Chi nhánh T2 theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế dành cho Khách hàng doanh nghiệp số: /VPB/TGG (mã khách hàng 11097193) ngày 27 tháng 7 năm 2024, hạn mức cho vay: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; lãi suất trong hạn: 32%/năm, lãi suất quá hạn 48%/năm.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, V1 và các bên đã thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm: Bảo lãnh của thành viên góp vốn là ông Trần Thanh H.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay của Công ty T1 chuyển nợ quá hạn và chịu mức lãi suất quá hạn kể từ ngày 28/11/2024.

Tạm tính đến hết ngày 18/07/2025, Công ty T1 còn nợ V1: nợ gốc thẻ: 99.286.925 đồng, nợ lãi thẻ: 30.422.602 đồng, tổng cộng: 129.709.527đồng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết:

1. Buộc Công ty TNHH T1 phải trả ngay một lần cho V1 tổng số nợ tạm tính đến hết ngày 18/07/2025 là: nợ gốc thẻ: 99.286.925 đồng, nợ lãi thẻ: 30.422.602 đồng, tổng cộng: 129.709.527 đồng.

Công ty TNHH T1 tiếp tục chịu lãi quá hạn và lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1.

2. Trường hợp Công ty TNHH T1 không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, ông Trần Thanh H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay trên.

Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Mai Bảo L trình bày: nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả nợ vay tính đến ngày 23/9/2025, tổng cộng 138.457.657đ, bao gồm: nợ gốc thẻ: 99.286.925đồng và nợ lãi thẻ 39.170.732 đồng. Trường hợp Công ty T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ, yêu cầu ông Trần Thanh H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo phạm vi góp vốn tại Công ty T1. Ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh H vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty T1 về tranh chấp hợp đồng tín dụng vì cho rằng quyền và lợi ích của Ngân hàng bị xâm phạm là có quyền khởi kiện và xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có trụ sở tại phường P, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ các Điều 30, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai: phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/9/2025, phiên tòa lần thứ hai ngày 23/9/2025 nhưng đều vắng mặt, không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho Khách hàng doanh nghiệp số: /VPB/TGG ngày 27 tháng 07 năm 2024 giữa V1 với Công ty TNHH T1 được xác lập là tự nguyện, công khai, phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015, mức cấp tín dụng là 100.000.000 đồng, các bên thỏa thuận: lãi suất trong hạn: 32%/năm, lãi suất quá hạn 48%/năm (lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn).

Hội đồng xét xử xét thấy trong hợp đồng có nêu rõ: hình thức cho vay, mức lãi suất, phương thức thanh toán và được các đương sự tự nguyện thỏa thuận, không ai bị lừa dối, ép buộc, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định về hoạt động cho vay theo Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Ngân hàng đã giải ngân đúng số tiền trên theo yêu cầu của bị đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 28/11/2024 Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Suốt quá trình tố tụng ông H là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không phản đối các tình tiết sự kiện nguyên đơn yêu cầu.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty T1 phải trả nợ vay tính đến ngày 23/9/2025, tổng cộng: 138.457.657đ, bao gồm: Nợ gốc thẻ: 99.286.925đồng, nợ lãi thẻ 39.170.732 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm của hợp đồng tín dụng trên nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2.2] Tại điểm c mục 4 của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho Khách hàng doanh nghiệp số: /VPB/TGG ngày 27 tháng 07 năm 2024 có thỏa thuận: Biện pháp bảo đảm là "c. Bảo lãnh của thành viên góp vốn là ông Trần Thanh H". Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp Công ty T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn được quyền yêu cầu ông Trần Thanh H liên đới với Công ty T1 trả nợ cho nguyên đơn.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH T1 do ông Trần Thanh H, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và ông Trần Thanh H phải nộp 6.922.883đ (tính tròn 6.923.000đ) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008017 ngày 29/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1-Vĩnh Long).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 100, 103 Luật các Tổ chức tín

dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc Công ty TNHH T1 do ông Trần Thanh H, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và ông Trần Thanh H có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tính đến ngày 23/9/2025, tổng cộng: 138.457.657đ (một trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi bảy ngàn, sáu trăm năm mươi bảy đồng), bao gồm: Nợ gốc thẻ: 99.286.925đồng, nợ lãi thẻ 39.170.732 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH T1 do ông Trần Thanh H, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và ông Trần Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH T1 do ông Trần Thanh H, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và ông Trần Thanh H phải nộp 6.923.000đ (sáu triệu, chín trăm hai mươi ba ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008017 ngày 29/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1-Vĩnh Long).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND khu vực 1- Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Đoàn Thị Kim Yến